

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 440/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10/7/2020
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Huy Vũ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Công Minh.

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đông** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn L**, sinh năm: 1956 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Võ Thị T**, sinh năm: 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 25/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Huỳnh Văn L trình bày: Ông và bà Võ Thị T chung sống với nhau vào năm 1975, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nên mất

dần tình cảm, ông bà đã ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho ông ly hôn với bà T.

- Về con chung: Có 02 con tên Huỳnh Thanh Long, sinh năm 1976 và Huỳnh Văn Yến, sinh năm 1978, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bà Võ Thị T vắng mặt dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, bà T cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa, ông L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, hay cãi vã và bà T nghi ngờ ông có tình cảm với người khác, vợ chồng đã cố hàn gắn nhưng không được nên ông bà đã ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Các vấn đề còn lại, ông L vẫn giữ yêu cầu và ý kiến như đã trình bày trước đây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Huỳnh Văn L khởi kiện bà Võ Thị T yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa ông L và bà T là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bà Võ Thị T vắng mặt dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án xét xử vắng mặt bà theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy, ông Huỳnh Văn L và bà Võ Thị T sống chung năm 1975, không có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, do ông bà chung sống trước ngày 03/01/1987, theo Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 thì hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân thực tế. Quá trình sống chung hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay cãi vã và bà T nghi ngờ ông có tình cảm với người khác. Ông L yêu cầu được ly hôn, bà T vắng mặt nên không có ý kiến về vấn đề này. Nhận thấy, ông Huỳnh Văn L và bà Võ Thị T có phát sinh mâu thuẫn kéo dài, sống ly thân từ đầu năm 2016. Trong thời gian ly thân, ông bà không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm, đồng thời trong suốt quá trình tố tụng bà T cũng vắng mặt chứng tỏ bà không có ý hàn gắn với ông L. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho ông L được quyền ly hôn với bà T.

[4] Về con chung: Có 02 con tên Huỳnh Thanh Long, sinh năm 1976 và Huỳnh Văn Yến, sinh năm 1978, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn L.

1. Về hôn nhân: Cho ông Huỳnh Văn L được quyền ly hôn với bà Võ Thị T.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Văn L phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 01930 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong.

Ông L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Vĩnh Kim;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

(Đã ký)

Lê Huy Vũ